Số: 199/TB-UBND
Thời gian ký: 2026-10-21T16:20:52+07:00

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3996 /TL-VPĐKĐĐ-KTĐK

1. Thửa đất số: 67; Tờ bản đồ: 3; xã (phường): Xã Ea Ô; tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk;

2. Diện tích: 7996,6 m^2; Loại đất: CLN;
Tài liệu đo đạc: ;

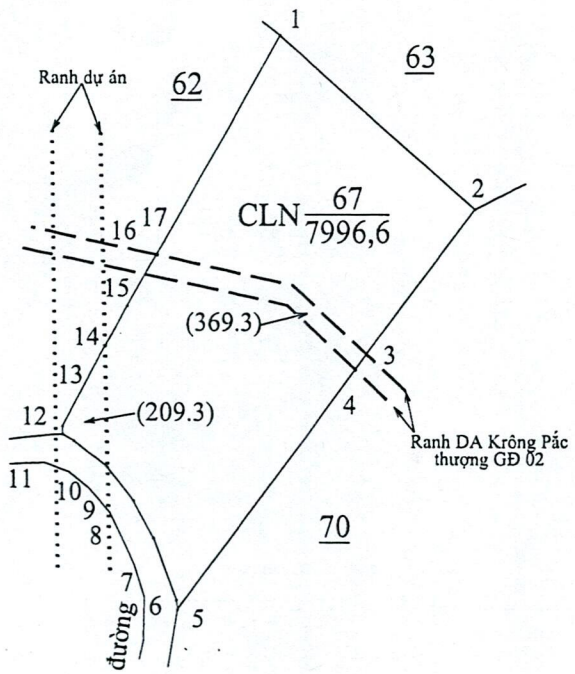
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ;

4. Giấy chứng nhận: ;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: ;

6. Các thông tin khác cần trích lục: ;

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



Diện tích thửa đất: 7996,6 m2

Trong đó:

- Diện tích thuộc ranh dự án: 209.3 m2
- Diện tích thuộc Ranh DA Krông Pắc thượng GĐ 02: 369.3 m2

8. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Toạ độ đỉnh thửa			Kích thước (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1406477,26	494917,54	72,55
2	1406429,70	494972,32	49,78
3	1406389,95	494942,34	5,29
4	1406385,73	494939,16	82,22
5	1406320,10	494889,64	2,52
6	1406322,61	494889,38	18,11
7	1406339,61	494883,14	11,72
8	1406349,90	494877,51	11,64
9	1406359,09	494870,38	0,64
10	1406359,60	494869,98	11,24
11	1406366,39	494861,02	3,49
12	1406368,19	494858,04	2,21
13	1406370,41	494858,00	24,53
14	1406392,04	494869,55	12,62
15	1406403,17	494875,50	10,00
16	1406411,87	494880,44	6,15
17	1406417,22	494883,47	69,02
1	1406477,26	494917,54	

"Phục vụ Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc"

Đắk Lắk, ngày 8 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK
KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Ngọc Nhi

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3997 /TL-VPĐKĐĐ-KTĐK

1. Thửa đất số: 44; Tờ bản đồ: 3; xã (phường): Xã Ea Ô; tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk;

2. Diện tích: 8931,7 m^2; Loại đất: ONT+CLN;
Tài liệu đo đạc: ;

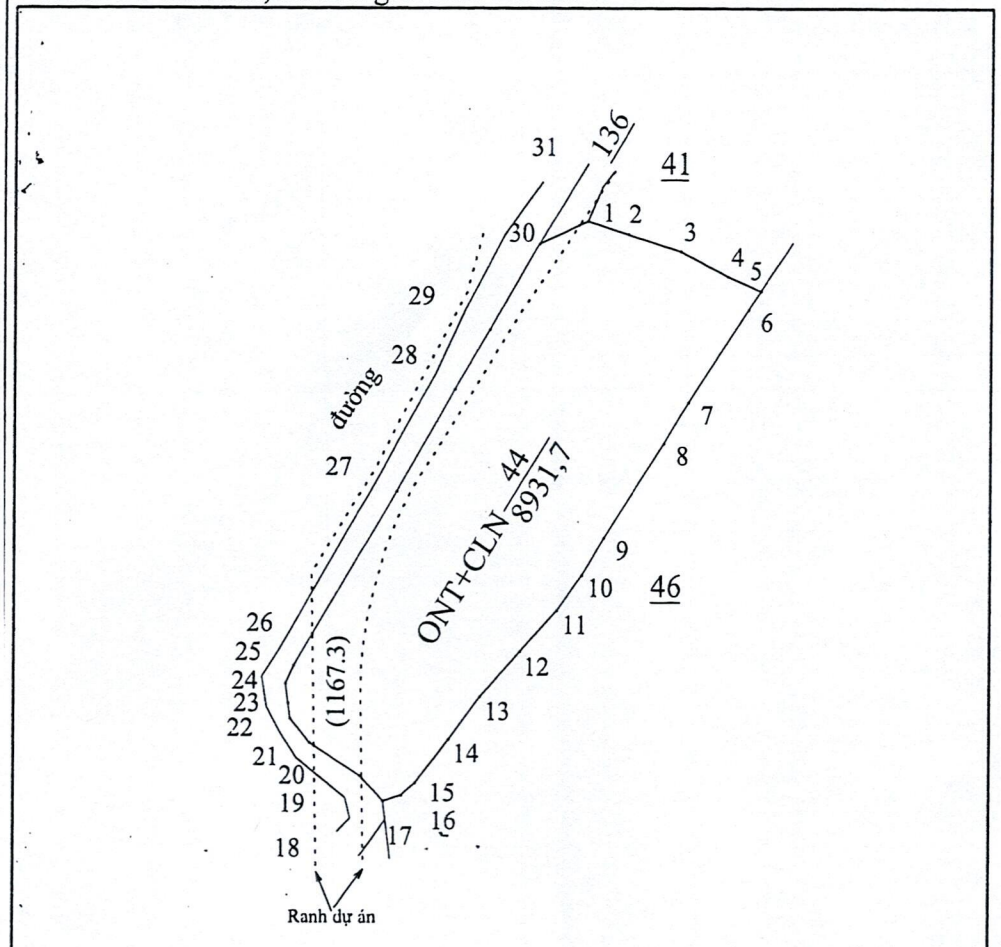
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ;

4. Giấy chứng nhận: ;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: ;

6. Các thông tin khác cần trích lục: ;

7. Sơ dồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



Diện tích thửa đất: 8931,7 m2

Trong đó:

- Diện tích thuộc ranh cáp ngầm: 1167.3 m2

8. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Toạ độ đỉnh thửa			Kích thước (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1406770,68	494926,73	12,14
2	1406767,10	494938,33	15,39
3	1406762,49	494953,02	14,78
4	1406755,69	494966,14	10,18
5	1406751,68	494975,50	6,19
6	1406746,53	494972,06	30,25
7	1406721,30	494955,37	13,19
8	1406710,08	494948,43	30,97
9	1406684,05	494931,64	11,75
10	1406674,01	494925,54	11,88
11	1406664,44	494918,50	15,16
12	1406653,25	494908,27	16,78
13	1406640,79	494897,03	14,59
14	1406629,05	494888,35	14,78
15	1406617,31	494879,37	5,13
16	1406613,88	494875,56	5,50
17	1406612,26	494870,30	8,59
18	1406618,57	494864,47	0,80
19	1406619,16	494863,93	15,03
20	1406627,31	494851,31	1,47
21	1406628,11	494850,08	8,71
22	1406634,82	494844,52	4,18
23	1406638,97	494843,99	5,51
24	1406644,44	494843,30	5,42
25	1406649,37	494845,55	10,14
26	1406658,08	494850,75	45,26
27	1406696,94	494873,94	32,03
28	1406724,81	494889,72	18,93
29	1406741,08	494899,39	27,24
30	1406764,58	494913,18	12,31
31	1406769,63	494924,41	2,55
1	1406770,68	494926,73	

"Phục vụ Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc"

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Ngọc Nhi

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3998.../TL-VPĐKĐĐ-KTĐK

1. Thửa đất số: 41; Tờ bản đồ: 3; xã (phường): Xã Ea Ô; tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk;

2. Diện tích: 1436,4 m^2; Loại đất: LUC;
Tài liệu đo đạc: ;

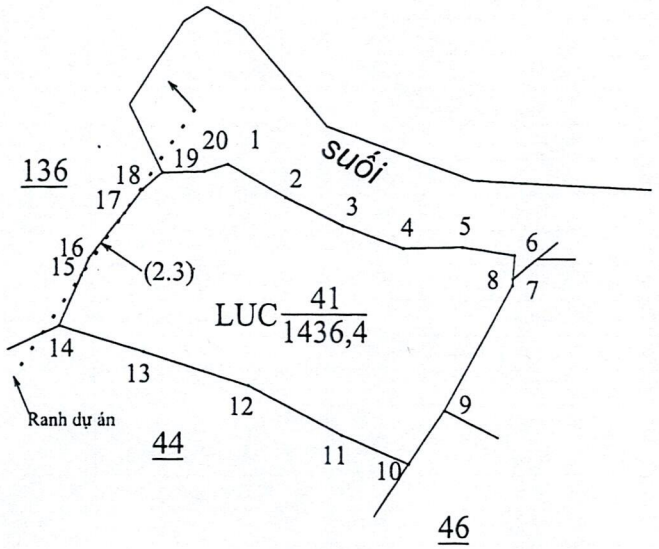
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ;

4. Giấy chứng nhận: ;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: ;

6. Các thông tin khác cần trích lục: ;

7. Sơ dồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



Diện tích thửa đất: 1436,4 m2

Trong đó:

- Diện tích thuộc ranh dự án: 2.3 m2

8. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Toạ độ đỉnh thửa			Kích thước (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1406792,70	494949,99	9,30
2	1406788,16	494958,10	8,92
3	1406784,27	494966,13	9,02
4	1406781,19	494974,61	8,30
5	1406781,37	494982,91	7,32
6	1406780,29	494990,15	3,26
7	1406777,04	494989,93	0,86
8	1406776,18	494989,87	19,53
9	1406759,08	494980,44	8,91
10	1406751,68	494975,50	10,18
11	1406755,69	494966,14	14,78
12	1406762,49	494953,02	15,39
13	1406767,10	494938,33	12,14
14	1406770,68	494926,73	7,51
15	1406777,53	494929,80	2,49
16	1406779,80	494930,82	7,88
17	1406786,05	494935,63	4,01
18	1406789,23	494938,07	3,67
19	1406791,58	494940,89	5,75
20	1406791,71	494946,64	3,49
1	1406792,70	494949,99	

"Phục vụ Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc"

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Ngọc Nhi

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 3999 /TL-VPĐKĐĐ-KTĐK

1. Thửa đất số: 62; Tờ bản đồ: 3; xã (phường): Xã Ea Ô; tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk;

2. Diện tích: 19900,7 m^2; Loại đất: ONT+CLN; Tài liệu đo đạc: ;

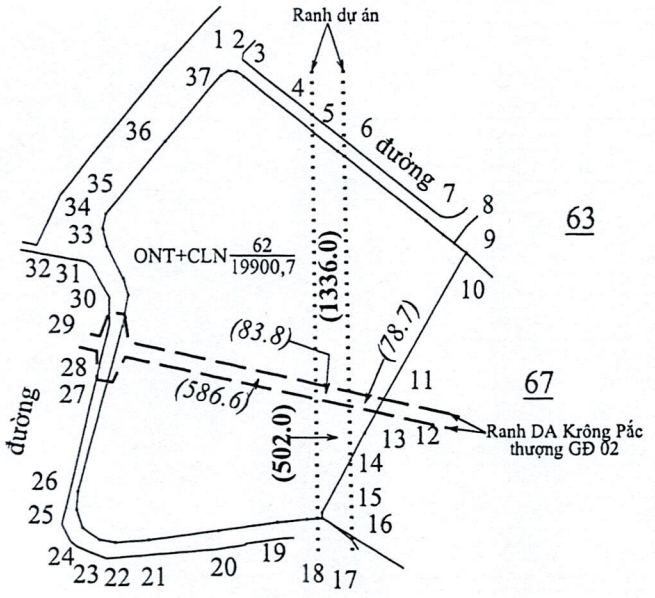
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ;

4. Giấy chứng nhận: ;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: ;

6. Các thông tin khác cần trích lục: ;

7. Sơ dồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



Diện tích thửa đất: 19900,7 m2

Trong đó:

- Diện tích thuộc ranh dự án: 1838.0 m2
- Diện tích thuộc Ranh DA Krông Pắc thượng GĐ 02: 749,1 m2

8. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Toạ độ đỉnh thửa			Kích thước (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1406551,85	494817,66	3,60
2	1406551,47	494821,24	3,64
3	1406549,48	494824,28	36,55
4	1406527,09	494853,17	13,33
5	1406518,93	494863,70	3,45
6	1406516,82	494866,44	43,47
7	1406490,28	494900,87	9,10
8	1406484,58	494907,95	5,76
9	1406481,06	494912,51	6,30
10	1406477,26	494917,54	69,02
11	1406417,22	494883,47	6,15
12	1406411,87	494880,44	10,00
13	1406403,17	494875,50	12,62
14	1406392,04	494869,55	24,53
15	1406370,41	494858,00	2,21
16	1406368,19	494858,04	1,89
17	1406368,07	494856,15	4,64
18	1406367,76	494851,51	12,28
19	1406366,47	494839,31	25,07
20	1406363,11	494814,47	29,35
21	1406359,20	494785,38	14,18
22	1406358,18	494771,24	6,62
23	1406359,25	494764,70	8,57
24	1406364,24	494757,73	7,85
25	1406371,67	494755,22	7,49
26	1406379,14	494755,79	46,84
27	1406424,43	494767,73	0,32
28	1406424,75	494767,81	23,10
29	1406447,05	494773,82	4,83
30	1406451,79	494774,71	8,08
31	1406459,73	494776,20	7,13
32	1406466,53	494774,07	14,56
33	1406479,41	494767,28	7,73
34	1406486,93	494765,49	6,20
35	1406493,00	494766,76	38,80
36	1406522,89	494791,50	35,62
37	1406550,00	494814,60	3,57
1	1406551,85	494817,66	

"Phục vụ Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc"

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Ngọc Nhi

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 4.000/TL-VPĐKĐĐ-KTĐK

1. Thửa đất số: 75; Tờ bản đồ: 3; xã (phường): Xã Ea Ô; tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk;

2. Diện tích: 8505,6 m^2; Loại đất: ONT+CLN

Tài liệu đo đạc: ;

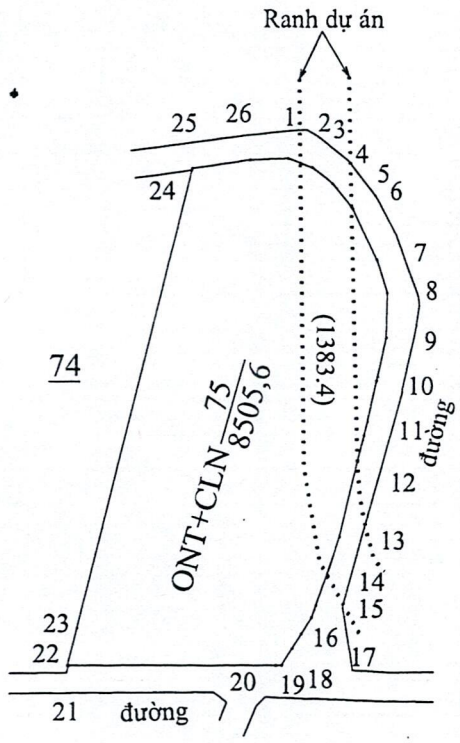
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ;

4. Giấy chứng nhận: ;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: ;

6. Các thông tin khác cần trích lục: ;

7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



Diện tích thửa đất: 8505,6 m2

Trong đó:

- Diện tích thuộc ranh dự án: 1383.4 m2

8. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Toạ độ đỉnh thửa			Kích thước (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1406360,43	494852,90	3,64
2	1406359,16	494856,31	3,59
3	1406357,91	494859,68	7,23
4	1406353,45	494865,37	8,30
5	1406347,11	494870,73	0,68
6	1406346,59	494871,17	15,49
7	1406332,60	494877,80	9,50
8	1406323,55	494880,70	12,11
9	1406311,45	494880,47	12,04
10	1406299,69	494877,90	15,48
11	1406284,57	494874,61	7,42
12	1406277,36	494872,83	21,07
13	1406256,90	494867,79	10,87
14	1406246,61	494864,25	9,14
15	1406237,97	494861,28	3,39
16	1406234,77	494860,18	5,30
17	1406230,29	494857,33	4,75
18	1406226,28	494854,78	5,46
19	1406221,68	494851,85	1,77
20	1406221,67	494850,08	57,80
21	1406221,41	494792,28	0,31
22	1406221,41	494791,97	10,56
23	1406231,65	494794,53	129,36
24	1406357,15	494825,91	0,52
25	1406357,65	494826,04	16,32
26	1406359,98	494842,20	10,72
1	1406360,43	494852,90	

"Phục vụ Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc"

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐẮK LẮK
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Ngọc Nhi

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

Số: 4001/TL-VPĐKĐĐ-KTĐK

1. Thửa đất số: 55; Tờ bản đồ: 3; xã (phường): Xã Ea Ô; tỉnh: Tỉnh Đắk Lắk;

2. Diện tích: 6574,6 m^2; Loại đất: ONT+CLN

Tài liệu đo đạc: ;

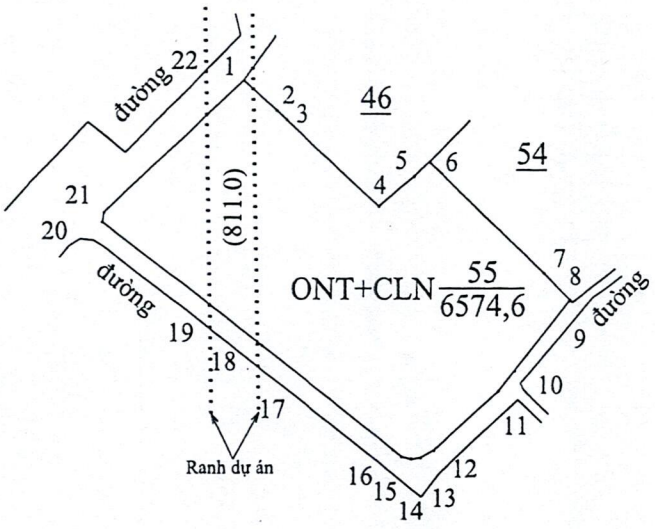
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: ;

4. Giấy chứng nhận: ;

5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất: ;

6. Các thông tin khác cần trích lục: ;

7. Sơ dồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất



Diện tích thửa đất: 6574,6 m2

Trong đó:

- Diện tích thuộc ranh dự án: 811.0 m2

8. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:

Toạ độ đỉnh thửa			Kích thước (m)
Đỉnh	X (m)	Y (m)	
1	1406595,07	494862,30	12,44
2	1406586,72	494871,52	3,62
3	1406584,29	494874,20	35,07
4	1406560,74	494900,19	13,01
5	1406568,96	494910,27	5,86
6	1406572,92	494914,59	44,29
7	1406542,39	494946,68	10,46
8	1406534,96	494954,04	0,40
9	1406534,65	494953,79	24,34
10	1406515,69	494938,53	7,24
11	1406510,01	494934,03	24,16
12	1406493,93	494916,00	4,21
13	1406491,89	494912,32	2,73
14	1406491,59	494909,61	2,77
15	1406492,16	494906,90	3,03
16	1406494,01	494904,49	46,62
17	1406522,57	494867,64	1,69
18	1406523,60	494866,30	16,74
19	1406533,81	494853,05	37,10
20	1406556,46	494823,66	2,62
21	1406559,05	494824,07	38,50
22	1406585,45	494852,09	14,03
1	1406595,07	494862,30	

"Phục vụ Dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 26 đi xã Ea Ô, huyện Ea Kar kết nối trung tâm xã Vụ Bổn, huyện Krông Pắc"

Đắk Lắk, ngày 09 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH ĐẮK LẮK

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

NGƯỜI TRÍCH LỤC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Hoàng Minh Tâm

Nguyễn Ngọc Nhi

Đơn vị cung cấp giải pháp hóa đơn điện tử: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Điện thoại:18001260

Văn phòng đăng ký đất đai
Mã số thuế: 6001797639
46 Phan Bội Châu, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: EBL01
Ký hiệu: **26T**
Số: 0001544

BIÊN LAI THU THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ KHÔNG IN SẴN MỆNH GIÁ THEO NGHỊ ĐỊNH 70

Tên loại phí, lệ phí: 2633.C.I Phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai: Trích lục BĐĐC trường hợp không phải mục đích cấp GCNQSD đất; 2633.C.II Phí khai thác sử dụng tài liệu đất đai: Trích lục BĐĐC trường hợp không phải mục đích cấp GCNQSD đất (Từ bản thứ 2);

Tên đơn vị hoặc người nộp tiền: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Ea Kar

Mã số thuế:

Căn cước công dân: **Mã đơn vị quan hệ ngân sách:**

Địa chỉ: Thôn Ninh Thanh 1, Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Số tiền: **480.000**

(Viết bằng chữ): **Bốn trăm tám mươi nghìn đồng**

Hình thức thanh toán: **CK**

Tổ chức thu tiền
(Chữ ký số)
Ký bởi: Văn phòng đăng ký đất đai
Ký ngày: 08/10/2026

Công dân tra cứu biên lai tại: https://blvpdangkydatdaitinhdaklak.vnpt-invoice.com.vn - Mã tra cứu: 1246fb35-2872-4088-a3e0-ec5b3ae88df7